

Số: 712/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 651/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký thường trú: Số 14/15, đường số 19, phường Q, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 141A, đường B, phường S, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1965;

Nơi đăng ký thường trú: Số 14/15, đường số 19, phường Q, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 141A, đường B, phường S, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị D và ông Trần Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Bà Hồ Thị D và ông Trần Hoàng T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Hồ Thị D và ông Trần Hoàng T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 51/HT, quyển số 01 ngày 25/6/1996 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Hồ Thị D và ông Trần Hoàng T không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung là Trần Hoàng Anh T, sinh ngày 11/11/1998. Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập.

- *Về tài sản chung*: Bà D và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà D và ông T xác nhận không có.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Hồ Thị D tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng bà D đã nộp theo Biên lai thu số 0012362 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Hoàn lại cho bà Hồ Thị D số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)